

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2019/DS – ST**

Ngày: 03/9/2019.

V/v tranh chấp: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Ngô Thái Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Đại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2019/TLST – DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST – DS ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Bo, sinh năm: 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Thái N, sinh năm: 1978 (Vắng mặt).

Ông Phạm Văn S, sinh năm: 1956 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/3/2019, trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và trong quá trình xét xử nguyên đơn là ông Nguyễn Văn B trình bày:

Vào ngày 25/3/2018 ông B có ngăn cản người dân làm đường đổ bê tông tại thửa đất số 74 tờ bản đồ số 11 nằm tọa lạc tại ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre trong đó có ông N, ông S, ông C. Trong quá trình ngăn cản ông B có xô xát với ông N, ông S, ông C; khi xô xát ông N, ông S, ông C có ôm ông B lộn mấy vòng tên đất, ông B lẫn trúng vào cột điện gây thương tích vùng đầu. Sau khi sự việc xảy ra ông B không yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông N, ông S, ông C. Ông B yêu cầu ông N, ông S, ông C bồi thường tiền thuê xe đi cứu chữa và chi phí điều trị cho ông B nhưng ông N, ông S, ông C không bồi thường.

Nay ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N, ông S, ông C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông B tiền thuê xe đi cứu chữa chi phí điều trị với số tiền 13.171.129 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông C, ông S mỗi người đã bồi thường cho ông B 4.390.376 đồng do đó ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông C, ông S. Ông B chỉ yêu cầu ông N phải bồi thường cho ông B 4.390.376 đồng.

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và trong quá trình xét xử bị đơn là ông Phạm Văn S, Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 25/3/2018 tại ấp L, xã M, huyện H, tỉnh Bến Tre ông B có cản trở ông N, ông S, ông C làm đường đổ bê tông và có xô xát với ông B, vết thương của ông B là do ông B tự trúng vào cột điện. Tuy nhiên ông S, ông C đồng ý mỗi người bồi thường cho ông B 4.390.376 đồng và đã bồi thường xong. Ông S, ông C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông S, ông C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông N, nhưng ông N không đến Tòa án để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với ông B.

Tại phiên tòa:

Ông B yêu cầu Tòa án buộc ông N phải bồi thường cho ông B 4.390.376 đồng. Đối với ông N, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 02 đến phiên tòa xét xử, nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ông Nguyễn Văn B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thái N ông Phạm Văn S, ông Nguyễn Văn Ch phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp bồi thường thiệt

hại do sức khỏe bị xâm phạm” được quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo xác nhận ngày 08/3/2019 của Công an L, xã M, huyện H: ông Nguyễn Thái N có đăng ký thường trú tại ấp L, xã M, huyện H và hiện nay đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình tham gia tố tụng, ông Phạm Văn S, ông Nguyễn Văn C từ chối tham gia tố tụng và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Văn S, ông Nguyễn Văn C. Đối với ông Nguyễn Thái N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng Nguyễn Thái N vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Văn S, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Thái N.

[4] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa ông B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông Nhựt bồi thường thiệt hại cho ông B với số tiền 4.390.376 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, ông B cung cấp cho Tòa án biên bản ngày 03/7/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Bến Tre lập và các hóa đơn chứng từ chi phí điều trị bệnh.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông B:

Ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N bồi thường thiệt hại cho ông B do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 4.390.376 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông N không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp với ông B, ông N đã từ bỏ về quyền và nghĩa vụ của mình, mặc nhiên thừa nhận có hành vi gây thương tích xâm phạm đến sức khỏe của ông B. Căn cứ vào biên bản ngày 03/7/2018 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bến Tre lập, ông N thừa nhận gây thương tích cho ông B và đồng ý ngày 17/7/2018 sẽ bồi thường tiền thuốc cho ông B. Ông N xâm phạm đến sức khỏe của ông B nhưng không bồi thường thiệt hại cho ông B là xâm phạm đến quyền và lợi ích của ông B. Do đó ông B khởi kiện yêu cầu ông N phải bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các hóa đơn chứng từ do ông B cung cấp cho Tòa án, chi phí thuê xe cứu chữa là 1.800.000 đồng, chi phí điều trị là 11.371.129 đồng, tổng cộng là 13.171.129 đồng. Ông B yêu cầu ông N bồi thường tiền thuốc với số tiền là 4.390.376 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông S, ông C mỗi người đã bồi thường thiệt hại cho ông B với số tiền 4.390.376 đồng, ông B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với S, ông C nên Hội đồng xét xử ghi

nhận.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông B. Buộc ông N phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông B 4.390.376 đồng.

[6] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu ông Sôi, ông Chấm mỗi người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông B 4.390.376 đồng.

[7] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc ông N phải chịu: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 585, 590, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với ông Nguyễn Thái N.

Buộc ông Nguyễn Thái N có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn B 4.390.376 đồng (*Bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

[2]. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B về việc yêu cầu ông Phạm Văn S, ông Nguyễn Văn C mỗi người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông B 4.390.376 đồng (*Bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng*).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Thái N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[5]. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Nguyễn Thái N, ông Phạm Văn S, ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải